



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC
VÀ ĐÀO TẠO NGẮN HẠN

BẢNG ĐIỂM CHẤM THI TOEIC

Ngày thi: 10/10/2015 - Phòng thi: A.608

STT	MSSV	LỚP	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	LIST.	READ.	TỔNG
001	K134040452		NGUYỄN THỊ HOÀI	NAM	01/05/1995	240	355	595
002	K124030466		PHẠM THỊ BÍCH	NGA	01/05/1994	235	220	455
003	K124040602		NGUYỄN THANH	NGA	02/09/1994	330	405	735
004	K124050886		NGUYỄN THỊ	NGA	23/08/1994	360	390	750
005	K124081403		HUỲNH NGỌC TUYẾT	NGA	19/05/1994	350	350	700
006	K125042078		NGUYỄN HOÀNG THY	NGA	15/06/1994			Vắng
007	K144070927		ĐÀO THU	NGA	24/05/1996	190	210	400
008	K124010057		BÙI KIM	NGÂN	01/10/1994	270	355	625
009	K124012210		DƯƠNG PHẠM THẢO	NGÂN	16/10/1994	280	315	595
010	K124030470		VŨ THỊ THANH	NGÂN	22/02/1994	245	290	535
011	K134080969		NGUYỄN KIM	NGÂN	12/02/1995	275	365	640
012	K124010059		TRẦN THỊ HỒNG	NGỌC	01/12/1994	210	200	410
013	K124020351		CAO THỊ ÁNH	NGỌC	01/04/1994	250	360	610
014	K124050891		NGUYỄN THỊ MINH	NGỌC	13/07/1994	295	395	690
015	K124050894		NGUYỄN THỊ	NGỌC	26/11/1994	255	210	465
016	K124071283		NGUYỄN THỊ MỸ	NGỌC	25/12/1994	255	370	625
017	K124081404		NGUYỄN THÀNH KIM	NGỌC	11/11/1994	230	325	555
018	K134050584		HUỲNH LÊ BẢO	NGỌC	15/11/1995			Vắng
019	K135021350		NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	04/07/1995	260	265	525
020	K124081409	K12408	PHAN HUỲNH THẢO	NGUYÊN	07/04/1994	250	290	540
021	K134040463		NGUYỄN THẾ	NGUYÊN	24/01/1995	245	300	545
022	K135041617		ĐẶNG TRUNG	NGUYÊN	25/10/1995	250	270	520
023	K144010067		HUỲNH THỊ THẢO	NGUYÊN	07/04/1996	230	290	520
024	K124010062		BÙI THỊ ÁNH	NGUYỆT	12/08/1994	195	290	485
025	K134010044		PHẠM THANH	NHÂN	10/11/1995	315	335	650

STT	MSSV	LỚP	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	LIST.	READ.	TỔNG
026	K135021354		HỒ LÊ ANH	NHÂN	10/04/1995	255	245	500
027	K124030473		TRẦN THỊ KIM	NHI	25/01/1994	225	250	475
028	K124030474		LÊ NGUYỄN QUÝ	NHI	16/02/1993	195	300	495
029	K134070851		NGUYỄN THỊ ÁI	NHI	18/02/1995	235	230	465
030	K124032245		PHẠM THỊ HUỖNH	NHƯ	06/01/1994	235	320	555
031	K134040469		TRẦN THỊ HUỖNH	NHƯ	02/01/1995	310	300	610
032	K124050896		HUỖNH THỊ NGỌC	NHUNG	13/04/1994	270	375	645
033	K134080980		ÔNG THỊ TUYẾT	NHUNG	17/10/1995	230	245	475
034	K134080981		NGUYỄN CẨM	NHUNG	21/07/1995	300	400	700
035	K124040771		TRỊNH NGỌC KIM	OANH	18/10/1994			Vắng
036	K124082339		NGUYỄN ĐỖ TƯỜNG	OANH	15/01/1994	270	375	645
037	K134010049		HỒ HỒNG	PHÚC	22/09/1995			Vắng
038	K124010069		TRẦN HUỖNH HIẾU	PHỤNG	26/11/1994	275	405	680
039	K124081417		HÀ THỊ THANH	PHƯƠNG	25/12/1994	365	435	800
040	K125011708		NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠNG	04/01/1994	165	320	485
041	K134080988		NGUYỄN TRẦN DIỄM	PHƯƠNG	01/01/1995	210	320	530
042	K135021364		NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠNG	08/03/1995	280	305	585
043	K135041630		NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠNG	16/07/1995	345	385	730
044	K134030330		LƯƠNG DIỆU MINH	PHƯƠNG	08/05/1995	370	345	715
045	K125031956		MAI THỊ	QUÊ	25/09/1994	260	305	565
046	K134061834		TRANG THỊ ÚT	QUYÊN		240	375	615
047	K124010103	K12401	ĐẶNG MINH	TOÀN	29/03/1992	195	320	515

Có tổng cộng: 47 thí sinh

Ghi chú:
- LIST. : Listening - READ: Reading

THƯ KÝ CHẤM THI

GIÁM KHẢO

.....

.....